

Số: 2490 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn thực hiện các dự án Trồng,
chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH4 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Công văn số 3715/BKHĐT-KTĐP< ngày 15/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hoá (lần 2);

Căn cứ các Quyết định số: 608/QĐ-UBND, 631/QĐ-UBND, 616/QĐ-UBND ngày 03/3/2009; 93/QĐ-UBND ngày 29/1/2007; 231/QĐ-UBND ngày 22/1/2010; 4412/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 4713/QĐ-UBND ngày 31/12/2009; 3984/QĐ-UBND ngày 09/10/2015; 1132/QĐ-UBND, 1131/QĐ-UBND ngày 17/7/2008; 1467/QĐ-UBND, 2021/QĐ-UBND, 2202/QĐ-UBND, 2023/QĐ-UBND, 722/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 ; 981/QĐ-UBND ngày 22/7/2008; 650/QĐ-UBND, 651/QĐ-UBND, 648/QĐ-UBND, 1532/QĐ-UBND, 1160/QĐ-UBND, 409/QĐ-UBND ngày 16/7/2008; 1398/QĐ-UBND ngày 17/7/2008; 830/QĐ-UBND, 841/QĐ-UBND, 839/QĐ-UBND, 840/QĐ-UBND ngày 18/7/2008; 1468/QĐ-UBND ngày 18/7/2008; 414/QĐ-UBND, 431/QĐ-UBND, 1634/QĐ-UBND ngày 21/7/2008; 850/QĐ-UBND, 982/QĐ-UBND, 1573/QĐ-UBND ngày 22/7/2008; 1910/QĐ-UBND, 3111/QĐ-UBND, 3113/QĐ-UBND ngày 23/7/2008; 726/QĐ-UBND, 859/QĐ-UBND ngày 24/7/2008; 550/QĐ-UBND, 549/QĐ-UBND ngày 25/7/2008; 3511/QĐ-

UBND; 2529/QĐ-UBND, 3530/QĐ-UBND, 3531/QĐ-UBND, 3532/QĐ-UBND, 3533/QĐ-UBND, 3534/QĐ-UBND, 3535/QĐ-UBND, 3536/QĐ-UBND, 3537/QĐ-UBND, 3538/QĐ-UBND, 3539/QĐ-UBND, 3540/QĐ-UBND, 3541/QĐ-UBND, 3542/QĐ-UBND, 3543/QĐ-UBND, 3544/QĐ-UBND, 3545/QĐ-UBND, 3546/QĐ-UBND, 3547/QĐ-UBND, 3548/QĐ-UBND, 3549/QĐ-UBND, 3550/QĐ-UBND, 3551/QĐ-UBND, 3552/QĐ-UBND, 3553/QĐ-UBND, 3554/QĐ-UBND, 3555/QĐ-UBND, 3556/QĐ-UBND, 3557/QĐ-UBND, 3558/QĐ-UBND, 3559/QĐ-UBND, 3560/QĐ-UBND, 3561/QĐ-UBND ngày 10/10/2013; 2327/QĐ-UBND, 2328/QĐ-UBND, 2329/QĐ-UBND, 2330/QĐ-UBND, 2331/QĐ-UBND, 2332/QĐ-UBND, 2333/QĐ-UBND, 2334/QĐ-UBND, 2335/QĐ-UBND, 2336/QĐ-UBND, 2337/QĐ-UBND, 2338/QĐ-UBND, 2339/QĐ-UBND, 2340/QĐ-UBND ngày 05/7/2013; 1746/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các dự án trồng, chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất;

Theo đề nghị của chủ đầu tư và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4260/SKHĐT-TH ngày 23/6/2021 về việc phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025 theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3715/BKHĐT-KTĐP< ngày 15/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện các dự án: Trồng, chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất với nội dung sau:

1. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư của các dự án như sau: Vốn ngân sách Trung ương: 359.499 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 2.407.283 triệu đồng.

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo các Quyết định: số 608/QĐ-UBND, 631/QĐ-UBND, 616/QĐ-UBND ngày 03/3/2009; 93/QĐ-UBND ngày 29/1/2007; 231/QĐ-UBND ngày 22/1/2010; 4412/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 4713/QĐ-UBND ngày 31/12/2009; 3984/QĐ-UBND ngày 09/10/2015; 1132/QĐ-UBND, 1131/QĐ-UBND ngày 17/7/2008; 1467/QĐ-UBND, 2021/QĐ-UBND, 2202/QĐ-UBND, 2023/QĐ-UBND, 722/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 ; 981/QĐ-UBND ngày 22/7/2008; 650/QĐ-UBND, 651/QĐ-UBND, 648/QĐ-UBND, 1532/QĐ-UBND, 1160/QĐ-UBND, 409/QĐ-UBND ngày 16/7/2008; 1398/QĐ-UBND ngày 17/7/2008; 830/QĐ-UBND, 841/QĐ-UBND, 839/QĐ-UBND, 840/QĐ-UBND ngày 18/7/2008; 1468/QĐ-UBND ngày 18/7/2008; 414/QĐ-UBND, 431/QĐ-UBND, 1634/QĐ-UBND ngày 21/7/2008; 850/QĐ-UBND, 982/QĐ-UBND, 1573/QĐ-UBND ngày 22/7/2008; 1910/QĐ-UBND, 3111/QĐ-UBND, 3113/QĐ-UBND ngày 23/7/2008; 726/QĐ-UBND, 859/QĐ-UBND ngày 24/7/2008; 550/QĐ-UBND, 549/QĐ-UBND ngày

25/7/2008; 3511/QĐ-UBND; 2529/QĐ-UBND, 3530/QĐ-UBND, 3531/QĐ-UBND, 3532/QĐ-UBND, 3533/QĐ-UBND, 3534/QĐ-UBND, 3535/QĐ-UBND, 3536/QĐ-UBND, 3537/QĐ-UBND, 3538/QĐ-UBND, 3539/QĐ-UBND, 3540/QĐ-UBND, 3541/QĐ-UBND, 3542/QĐ-UBND, 3543/QĐ-UBND, 3544/QĐ-UBND, 3545/QĐ-UBND, 3546/QĐ-UBND, 3547/QĐ-UBND, 3548/QĐ-UBND, 3549/QĐ-UBND, 3550/QĐ-UBND, 3551/QĐ-UBND, 3552/QĐ-UBND, 3553/QĐ-UBND, 3554/QĐ-UBND, 3555/QĐ-UBND, 3556/QĐ-UBND, 3557/QĐ-UBND, 3558/QĐ-UBND, 3559/QĐ-UBND, 3560/QĐ-UBND, 3561/QĐ-UBND ngày 10/10/2013; 2327/QĐ-UBND, 2328/QĐ-UBND, 2329/QĐ-UBND, 2330/QĐ-UBND, 2331/QĐ-UBND, 2332/QĐ-UBND, 2333/QĐ-UBND, 2334/QĐ-UBND, 2335/QĐ-UBND, 2336/QĐ-UBND, 2337/QĐ-UBND, 2338/QĐ-UBND, 2339/QĐ-UBND, 2340/QĐ-UBND ngày 05/7/2013, 1746/QĐ-UBND ngày 25/5/2021.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT khẩn trương rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các dự án Trồng, chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất và xác định cụ thể nhu cầu diện tích trồng rừng giai đoạn 2022 - 2025 để triển khai thực hiện đảm bảo theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; các chủ rừng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn